TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M C** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 30/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C

Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thế Kiên.

2. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Chức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khoàng Văn T** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1987. Tại huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản Nậm He, xã Mường Tùng, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: T; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam. Con ông: Khoàng Văn C và bà Lò Thị Ẹ.

Vợ: Vì Thị Đ - Sinh năm: 1988 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010 con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử. Ngày 15/02/2023 bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị tạm giữ từ ngày 15/02/2023, tạm giam từ ngày 24/02/2023 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Khoàng Văn T là ông Lường Văn Bình - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Khoàng Văn Hoàn – Sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Bản Nậm He, xã Mường Tùng, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 15/02/2023 Khoàng Văn T điều khiển xe mo tô BKS: 27X1-022.64 từ nhà ở bản Nậm He, xã Mường Tùng, huyện M C, tỉnh Điện Biên đi đến bản Nậm Củng, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên tìm mua Heroine về sử dụng và bán, Khi đến nơi T trao đổi và mua được của một người phụ nữ không rõ tên và địa chỉ 02 gói Heroine với giá 1.400.000 Đ, trong đó 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng buộc thắt nút, 01 gói được bởi hai lớp nilon, lớp ngoài được gói bằng nilon màu xanh, lớp bên trong là mảnh nilon màu hồng được hơ lửa gắn kín. Sau khi mua được ma túy, T quay về nhà cất giấu 01 gói Heroine vào trong thùng đựng quần áo để cạnh chân giường ngủ của T, gói Heroine còn lại T dùng dao lam chia thành 09 gói, được gói bằng mảnh nilon màu vàng trắng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, T bỏ tất cả 09 gói Heroine vào trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi để trên mặt bàn uống nước của gia đình thì bị tổ công tác Công an huyện M C phối hợp với Công an xã Mường Tùng phát hiện thu giữ cùng gói Heroine T đã cất giấu trong thùng đựng quần áo. Tổng khối lượng Heroine T bị thu giữ là 4,553 gam. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 15/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M C xác định khối lượng: Gỡ bỏ gói nilon màu xanh, gỡ bỏ gói nilo màu hồng bên trong có chứa chất bột nén màu trắng đục nghi Heroine thu giữ của Khoàng Văn T lên cân xác định khối lượng là: 3,875 gam, trích mẫu gửi giám định 0,078 gam ký hiệu M1, vật chứng còn lại 3,797 gam ký hiệu VC1. Gỡ bỏ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, tiếp tục gỡ bỏ 08 mảnh giấy bạc màu vàng trắng và gỡ bỏ mảnh nilon màu hồng bên trong đều có chứa chất bột nén màu trắng đục nghi là Heroine thu giữ của Khoàng Văn T cho tất cả lên cân xác định khối lượng là 0,678 gam, trích mẫu gửi giám định 0,078 gam ký hiệu M2, vật chứng còn lại 0,591 gam ký hiệu VC2.

Tại bản kết luận giám định số: 350/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Khối lượng vật chứng thu giữ của Khoàng Văn T là 4,553 gam.

02 mẫu chất bột màu trắng đục ký hiệu M1, M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Khoàng Văn T gửi giám định là chất ma tuý: Loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSMC, ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố Khoàng Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đ thời đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Khoàng Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 4,388 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 08 mảnh giấy bạc màu vàng trắng; 02 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 dao lam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân số: 011087006057, mang tên Khoàng Văn T, cấp ngày 04/12/2022, Nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trận xã Hội, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX màu sơn đen, BKS 27X1-022.64, số khung 380XGY041089, số máy JA38E0185506. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003067 mang tên Khoàng Văn Hoàn cấp ngày 07/3/2018, nơi cấp Công an thị xã Mường Lay. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu của anh Khoàng Văn Hoàn. Ngày 31/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Anh Khoàng Văn Hoàn cho bị cáo T mượng xe nhưng anh Hoàn không biết bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy để bán trái phép nên không đặt vấn đề xử lý đối với anh Khoàng Văn Hoàn.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đ ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập gia đình chủ yếu dựa vào nông nghiệp, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt là cao, vì bị cáo mua ma túy về với mục đích là để sử dụng cho bản thân và có ai mua thì bán kiếm lời, bị cáo không có chủ động mua về để bán toàn bộ số ma túy đó, số ma túy đó bị cáo chưa bán được cho người khác, vậy đề nghị, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đề nghị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Khoàng Văn Hoàn vắng mặt trong quá trình điều tra anh khai: Chiếc xe mô tô mà bị cáo T sử dụng để đi mua ma túy là xe của anh, lúc bị cáo mượn xe bị cáo nói là đi công việc, anh không biết bị cáo sử

dụng chiếc xe của anh đi mua ma túy, nay anh đã nhận lại được chiếc xe mô tô, anh không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Khoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi của mình cụ thể: Ngày 15/02/2023 bị cáo lên khu vực bản Nậm Củng, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ để tìm mua ma túy về sử dụng và bán. Đến nơi bị cáo đã trao đổi mua được của một người phụ nữ không tên địa chỉ 02 gói Heroine với giá 1.400.000 Đ, mục đích bị cáo mua về tàng trữ sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau khi mua được bị cáo đem về nhà, 01 gói bị cáo cất giấu trong thùng đựng quần áo để cạnh chân giường ngủ, gói còn lại bị cáo dùng dao lam chia thành 09 gói nhỏ, cất giấu trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long để trên mặt bàn uống nước của gia đình thì bị tổ công tác Công an huyện M C phối hợp với Công an xã Mường Tùng đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy của bị cáo có khối lượng 4,553 gam Heroine. Như vậy lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với vật chứng bị thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn Đ ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo khẳng định, quyết định truy tố của Viện kiểm sát và việc đưa bị cáo ra xét xử về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội Đ xét xử có đủ cơ sở để khẳng định rằng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 quy định:

*"**Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy***

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, bởi bị cáo đã mua khối lượng ma túy tương đối lớn sau đó chia thành những gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây độc hại cho sức khỏe con người cả về thể xác và tinh thần, tệ nạn ma túy là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên phương tiện thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại do chất ma túy gây ra cho sức khỏe của con người và Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp tất cả, coi thường pháp luật cố tình thực hiện mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời trái pháp luật. Hành vi của bị cáo không những

xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Khoàng Văn T sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dậy, đi học hết lớp 5/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Bị cáo là người cha của 02 đứa con còn nhỏ, lẽ ra bị cáo phải tu chí làm ăn lương thiện để phát triển kinh tế gia đình, sống tuân thủ pháp luật, rèn luyện bản thân để các con noi theo mới phải, nhưng bị cáo không làm được như vậy. Để có ma túy sử dụng cho bản thân và kiếm tiền một cách nhanh nhất mà không phải mất mồ hôi công sức, bị cáo bất chấp pháp luật cố tình mua trái phép chất ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung đối với toàn xã hội, khi ma túy vẫn đang là nguyên nhân đe dọa sự ổn định về cuộc sống cũng như về tài sản của mọi người. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bởi bị cáo là lao động chính trong gia đình, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đề nghị, những đề nghị này là chưa có đủ cơ sở chấp nhận. Vì trong gia đình ngoài bị cáo ra còn có vợ bị cáo cũng người chăm sóc gia đình, đối với mức án đề nghị về hình phạt là chưa phù hợp bởi khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ sử dụng và bán kiếm lời tương đối lớn. Những đề nghị khác của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở xem xét chấp nhận. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần, xét về nhân thân, quá trình sinh sống, việc chấp hành pháp luật bản thân bị cáo, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, mua bán và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa, để áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo đã gây ra. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình bị cáo không có tài sản gì đáng giá. Xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu đi làm ruộng, nương. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 02 túi nilon màu trắng có ký hiệu VC1 và VC2 bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng đục nghi là heroine, Trong đó: VC1 = 3,797 gam. VC2 = 0,591 gam; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 08 mảnh giấy bạc màu vàng trắng; 02

mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 dao lam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân số: 011087006057, mang tên Khoàng Văn T, cấp ngày 04/12/2022, Nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trận xã Hội, đây là giấy tờ tuy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX màu sơn đen, BKS 27X1-022.64, số khung 380XGY041089, số máy JA38E0185506. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003067 mang tên Khoàng Văn Hoàn cấp ngày 07/3/2018, nơi cấp Công an thị xã Mường Lay. Ngày 31/3/2023 Công an huyện M C đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 02/QĐ-XLVC trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp. Hội Đ xét xử không xem xét.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để điều tra làm rõ. Hội Đ xét xử không xem xét.

Đối với anh Khoàng Văn Hoàn, anh không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô của anh đi mua ma túy nên không đặt vấn đề xử lý đối với anh Khoàng Văn Hoàn, nay anh đã nhận lại được chiếc xe mô tô, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội Đ xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Khoàng Văn T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Khoàng Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 15/02/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 túi nilon màu trắng có ký hiệu VC1 và VC2 bên trong đều chứa VC1 = 3,797 gam Heroine; VC2 = 0,591 gam Heroine; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 08 mảnh giấy bạc màu vàng trắng; 02 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 dao lam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại cho bị cáo Khoàng Văn T 01 căn cước công dân số: 011087006057, mang tên Khoàng Văn T, cấp ngày 04/12/2022, Nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trận xã Hội.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 10/5/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 30/5/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận QLHSNV CA H MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người CQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Tùng thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh